

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 156/2025/HS-ST

Ngày 6-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Mạnh Tiến;

2. Bà Nguyễn Thị Thủy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1
- Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
tham gia phiên tòa:** Bà Phùng Mai Hoa - Kiểm sát viên

Ngày 6 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đoàn Văn P, sinh năm 2003; Nơi đăng ký HKTT: Thôn C, xã K, thị xã C, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn C, xã K, tỉnh Bắc Ninh); nơi ở: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; con ông Đoàn Văn S, sinh năm 1982 và bà Trần Thị T, sinh năm 1982; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2025 đến ngày 30/5/2025 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.

(Có mặt)

- Bị hại: Công ty TNHH S1

Địa chỉ: Khu công nghiệp S, phường T, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lee Young D – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền theo Hợp đồng ủy quyền số 20250526/UQ-SJVN ngày 26/5/2025: Ông Hoàng Văn P1, sinh năm: 1997 - Chức vụ: Tổ trưởng thuộc phòng B - Công ty TNHH S1.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã X, tỉnh Bắc Ninh.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Văn Q, sinh năm: 1987 - Chức vụ: Trưởng phòng sản xuất Công ty TNHH S1.

Địa chỉ: Thôn Q, phường N, tỉnh Thanh Hóa.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Trương Văn P2: sinh năm: 1995 - Chức vụ: Tổ trưởng thuộc phòng B - Công ty TNHH S1.

Địa chỉ: Thôn C, xã B, tỉnh Bắc Ninh.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Văn P, sinh năm 2003, trú tại thôn C, xã K, thị xã C, tỉnh Bắc Giang (nay là xã K, tỉnh Bắc Ninh) làm công nhân lái xe nâng của công ty TNHH S1 khu công nghiệp S - N tại phường T, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình làm việc, P biết tại xưởng X (xưởng đúc nhôm) lô B1 có để các thanh nhôm ký hiệu SJ (dài khoảng 67,5cm, rộng 9,5cm, dày 3,5cm đều chưa qua sử dụng) của công ty được tập kết tại vị trí lối đi gần cửa ra vào trong xưởng nhưng không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp mục đích để bán.

Khoảng 13 giờ 55 phút ngày 25/5/2025, P lái xe nâng số 53 từ xưởng X4 của công ty ở phường T, tỉnh Bắc Ninh để đến xưởng X7 của công ty ở phường N, tỉnh Bắc Ninh để làm việc. Khi đi qua xưởng X1, P lái xe đi vào khu vực tập kết những thanh nhôm, xuống xe mở cốp xe rồi trộm cắp tổng số 14 thanh nhôm cho vào cốp xe sau đó điều khiển xe đi đến xưởng X1. Khi đi đến vị trí lối ra cao tốc Bắc Giang - Hà Nội gần cầu vượt S, P xuống xe mở cốp rồi bê các thanh nhôm đã trộm cắp đem đi cất giấu tại gốc cây bạch đàn ven đường rồi nhặt những tấm xốp cạnh đó đẩy lên. Sau đó, P tiếp tục điều khiển xe đến xưởng X7 để làm việc.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày sau khi làm việc xong tại xưởng X thì P lái xe nâng về xưởng X4. Đến 16 giờ 15 phút cùng ngày, P điều khiển xe nâng từ xưởng X4 sang xưởng X3 để đổ dầu. Khi đổ xong dầu xong, P nảy sinh ý định tiếp tục trộm cắp các thanh nhôm nên điều khiển xe nâng đi vào khu vực tập kết những thanh nhôm trong xưởng X1. P xuống xe tiếp tục trộm cắp tổng số 14 thanh nhôm cho vào cốp xe nâng. P điều khiển xe nâng đi đến vị trí cất giấu các thanh nhôm đã trộm cắp trước đó và tiếp tục cất giấu 14 thanh nhôm vừa trộm cắp. Sau đó, P quay lại xưởng X4 tiếp tục làm việc.

Sau khi phát hiện xưởng X1 bị trộm cắp 28 thanh nhôm, anh Hoàng Văn P1, sinh năm 1997 là Tổ trưởng bảo an kiểm tra camera an ninh thì phát hiện Đoàn Văn P (mã nhân viên 920240113) đã trộm cắp các thanh nhôm của công ty. Anh P1 cùng anh Lê Văn Q, sinh năm 1987 là Trưởng phòng sản xuất và anh Trương Văn P2, sinh năm 1995 là Tổ trưởng lực lượng bảo an Công ty TNHH S1 yêu cầu P2 đến làm việc thì P2 thừa nhận trộm cắp. Anh P1 cùng mọi người yêu cầu P2 chỉ dẫn vị trí cất giấu các thanh nhôm và thu giữ toàn bộ 28 thanh nhôm; tiến hành cân kiểm tra xác định có tổng khối lượng 154 kg. Sau đó, anh P1 có đơn trình báo và bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B.

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Văn P đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp: 01 chiếc quần dài màu đen; 01 chiếc áo phông tay ngắn màu đen; 01 đôi giày màu đen là trang phục mà P mặc khi trộm cắp.

Kết luận định giá tài sản số 493/KL-HĐ ngày 29/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 28 thanh kim loại bằng nhôm màu trắng, đều có kích thước mỗi thanh dài khoảng 67,5cm, rộng khoảng 9,5cm, dày khoảng 3,5cm chưa qua sử dụng có tổng khối lượng 154kg, trị giá thời điểm ngày 25/5/2025 là 7.700.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định 03 file video do anh Hoàng Văn P1 giao nộp. Kết luận giám định số 1117/KL-KTHS ngày 12/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các file video gửi giám định.

2. Trích xuất được 10 (mười) hình ảnh có liên quan đến vụ việc có trong file video gửi giám định.

Ngày 26/5/2025, Cơ quan điều tra tiến hành cho Đoàn Văn P quan sát các video nêu trên. Kết quả, P xác nhận có 02 file video có hình ảnh P điều khiển xe nâng đến trộm cắp 28 thanh nhôm và 01 file vi deo ghi hình ảnh P đang xác định địa điểm cất giấu các thanh nhôm.

Cơ quan điều tra cho P xác định hiện trường và thực hiện lại hành vi trộm cắp tại hiện trường. Kết quả P xác định địa điểm trộm cắp 28 thanh nhôm là ở xưởng X1 của Công ty TNHH S1; vị trí P cất giấu các thanh nhôm là ở khu vực lối ra của cao tốc Bắc Giang-Hà Nội gần cầu vượt S thuộc phường T, tỉnh Bắc Ninh. P thực hiện động tác trộm cắp các thanh nhôm rồi cho vào cốp xe nâng; lái xe nâng di chuyển đến nơi cất giấu, dùng hai tay bê các thanh nhôm từ cốp xe xuống cất giấu ở rìa đường rồi lấy các miếng xốp che đậy lên.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại 28 thanh nhôm cho anh Hoàng Văn P1 là đại diện theo uỷ quyền của Giám đốc công ty TNHH S1. Anh P1 không yêu cầu bồi thường.

Đối với 01 chiếc quần dài màu đen; 01 chiếc áo phông tay ngắn màu đen; 01 đôi giày màu đen được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Văn P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 8/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Đoàn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo P trình bày: Nội dung, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng nêu là đúng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo tự nguyện. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất, sớm được trở về với gia đình.

- Hội đồng xét xử công bố lời khai của người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì đối với các lời khai được công bố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Văn P từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc quần dài màu đen; 01 chiếc áo phông tay ngắn màu đen; 01 đôi giày màu đen.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

* Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng, chứng cứ, tài liệu của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi này đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Những người vắng mặt đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về tội danh của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Khoảng 13 giờ 55 phút ngày 25/5/2025 tại khu vực xưởng X1 của công ty S1, Đoàn Văn P có hành vi trộm cắp 14 thanh nhôm rồi cho vào cốp xe nâng sau đó mang đi cất giấu tại khu vực rìa đường cao tốc. Đến khoảng 16 giờ 15 phút, P tiếp tục trộm cắp 14 thanh nhôm đem đi cất giấu ở chỗ cũ. Tổng số thanh nhôm mà

P trộm cắp là 28 thanh, khối lượng 154kg trị giá 7.700.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản trộm cắp và trả lại cho bị hại.

[3.2] Xét thấy bị cáo Đoàn Văn P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 8 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Đoàn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[5.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo Đoàn Văn P đã đầu thú. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho hại; bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có quá trình tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 2/2022 đến tháng 01/2024, ông nội của bị cáo là ông Đoàn Văn L được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Về hình phạt chính: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa từng bị xét xử, chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; tuy nhiên hai lần phạm tội của bị cáo đã trộm cắp tài sản có giá trị tổng là 7.700.000 đồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, do đó các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng. Ngoài ra bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ trong đó có 2 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018

ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam cách ly bị cáo khỏi xã hội, cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[6.2] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự để phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước, tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy sau khi phạm tội đến nay bị cáo là người không có công ăn việc làm, không có thu nhập nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng, đồ vật bị thu giữ: Đối với 01 chiếc quần dài màu đen và 01 chiếc áo phông ngắn tay màu đen, và 01 đôi giày màu đen là những vật dụng bị cáo mang trên người khi thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 332 và khoản 1, khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về các vấn đề khác có liên quan:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đoàn Văn P tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Các bên không đề nghị Tòa án giải quyết gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Đối với 28 thanh kim loại bằng nhôm, màu trắng, ký hiệu “SJ”, đều có kích thước mỗi thanh dài 67.5cm, rộng 9.5cm, dày 3.5cm, chưa qua sử dụng có tổng khối lượng là 154kg. Ngày 09/6/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Công ty TNHH S1 là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn P 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 6/8/2025).

Giao bị cáo Đoàn Văn P cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo (bị cáo Đoàn Văn P) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần dài màu đen và 01 chiếc áo phông ngắn tay màu đen, và 01 đôi giày màu đen.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đoàn Văn P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 332; khoản 1, khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 1 - Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra (CA tỉnh Bắc Ninh);
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Bắc Ninh
- UBND xã Kiên Lao, tỉnh Bắc Ninh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hoa